

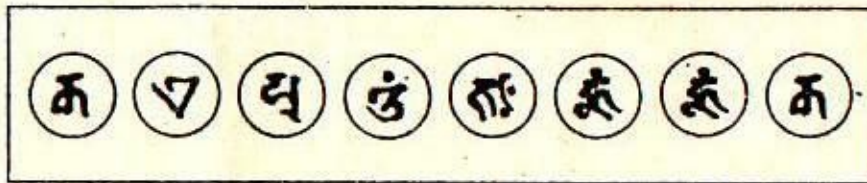
TÔ TẮT ĐỊA VIỆN

Tô Tất Địa Viện có vị trí ở ngay bên dưới Hư Không Tạng Viện, thuộc lớp thứ ba ở phương Tây của Hiện Đồ Thai Tạng Giới Man Đa La.

Tô Tất Địa (Susiddhi) nghĩa là khéo thành tựu. biểu thị cho sự thành tựu 3 Bộ (Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cương Bộ) của Thai Tạng Giới.

Do **Tô Tất Địa Yết La Bồ Tát** (Susiddhi-kara) là quyến thuộc của Hư Không Tạng Bồ Tát được xếp bày trong Hư Không Tạng Viện, lại là Chủ Tôn của Viện này cho nên Tô Tất Địa Yết La Viện biểu thị cho tác dụng của việc khéo thành tựu mọi Hạnh Nguyên của Hư Không Tạng Bồ Tát

Viện này có 8 Tôn được minh họa từ trái qua phải như sau:



- 1_ Thập Nhất Diện Quán Âm (𑖀)
- 2_ Nhất Kế La Sát (𑖁)
- 3_ Khổng Tước Vương Mẫu (𑖂)
- 4_ Bất Không Cúng Dường (𑖃)
- 5_ Bất Không Kim Cương (𑖄)
- 6_ Kim Cương Quân Đồ Lợi (𑖅)
- 7_ Kim Cương Tướng Bồ Tát (𑖆)
- 8_ Kim Cương Minh Vương (𑖇)

1_ **Bất Không Cúng Dường Bảo Bồ Tát** (Àrya-amogha-pùja-maṇi):

Àrya-amogha-pùja-maṇi dịch ý là Thánh Bất Không Cúng Dường Bảo. Lại xưng là Bất Không Cúng Dường Bồ Tát, Cúng Dường Bảo Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho việc đem Trí Tuệ báu thuộc Công Đức của Diệu Thành Tựu ban cho chúng sinh trong Pháp Giới

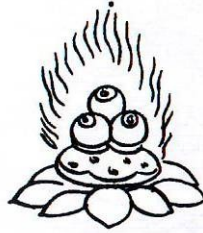
Tôn Hình: Thân màu thịt, có 4 cánh tay. Bên trái: tay thứ nhất cầm hoa sen bên trên có viên ngọc báu, tay thứ hai cầm sợi dây. Bên phải: tay thứ nhất cầm cây kiếm, tay thứ hai cầm cây kích Tam Cổ. Ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu: **Như Ý Kim Cương**

Chữ Chủng Tử là: OM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Viên ngọc báu. Hoặc chày Tam Cổ.



Tướng Ấn là: **Phổ Cúng Dương Ấn**. Kim Cương Hợp Chưởng, hai ngón trỏ cùng chạm đầu ngón như hình bầu, kèm đứng hai ngón cái.



Chân Ngôn là:

ॐ अमोघ पुरा मणि पद्म वज्र तथगत विलोकि समन्त प्रसरा हुं
OM AMOGHA PÙJA MAṆI PADMA VAJRE TATHÀGATA VILOKITE
SAMANTA PRASARA HÙM

2_ Khổng Tước Vương Mẫu (Mahà-mayùri):

Mahà-mayùri lại xưng là Khổng Tước Vương, Phật Mẫu Khổng Tước Đại Minh Vương.

Trong “ **Đại Khổng Tước Minh Vương Họa Tượng Đàn Nghi Quỹ** “ ghi chép rằng: Đầu hướng về phương đông, màu trắng, mặc áo lụa trắng mỏng. Đầu có đội mào, anh lạc, khuyên tai, vòng xuyên ở cánh tay mỗi thứ rất trang nghiêm, ngồi trên Khổng Tước Vương màu vàng ròng, ngồi Kiết Già trên hoa sen trắng hoặc trên hoa màu xanh lục, hiện tướng Từ Bi. Có 4 cánh tay, bên phải: Tay thứ 1 cầm hoa sen hé nở, tay thứ 2 cầm Câu Duyên Quả ; bên trái: Tay thứ 1 để ngang trái tim lòng bàn tay cầm quả Cát Tường, tay thứ 2 cầm 2, hoặc 5 sợi lông đuôi chim Công.

Trong 4 loại vật cầm giữ thì hoa sen đại biểu cho **Kính Ái**, Câu Duyên Quả đại biểu cho **Điều Phục**, Quả Cát Tường đại biểu cho **Tăng Ích**, lông đuôi chim Công biểu thị cho **Tức Tai**. Tọa hoa sen trắng biểu thị cho Nhiếp Thủ Bốn Thệ của Từ Bi, tòa hoa sen xanh đại biểu cho ý nghĩa của sự Giáng Phục.

Căn cứ vào sự tương truyền của Mật Giáo, Minh Vương này là **Thân Đẳng Lưu** của Tỳ Lô Giá Na Như Lai, có đủ 2 đức là Nhiếp Thủ và Chiết Phục, cho nên ở trên kể có 2 tòa sen.

Tôn Hình: Thân hiện bày màu thịt, có 2 cánh tay, tay bên phải cầm lông đuôi chim Công, tay bên trái cầm hoa sen, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu: **Phật Mẫu Kim Cương**, hoặc **Hộ Thế Kim Cang**

Chữ Chủng Tử là: YU (𑖦), hay MA (𑖬)

Tam Muội Gia Hình là: Lông đuôi chim công.



Tướng Ấn là: Hai tay tác Nội Phộc, đều dựng hợp 2 ngón cái, hai ngón út.



Chân Ngôn là:

ॐ मयुरा क्रान्ते स्वaha

OM MAYURÀ KRÀNTE SVÀHÀ

3_ Nhất Kế La Sát (Ekajata-rakṣasah):

Nhất Kế La Sát (Ekajata-rakṣasah) xưng đầy đủ là Nhất Kế La Sát Vương Bồ Tát.

Thọ trì Chân Ngôn của Tôn này, hay tồ phá Thiên Ma, Dưc Xoa ác, La Sát. Quỷ Thần độc ác với sự nguy hại của tất cả bệnh tật, nước, lửa, trộm cướp... cũng hay chận đứng các oán địch

Tôn Hình: Toàn thân màu xanh lục, tóc màu đỏ, đầu đội mào đầu lâu, 3 mặt 4 cánh tay, hiện tướng giận dữ. Bên phải: Tay thứ nhất cầm cây Kiếm, tay thứ hai cầm Việt Phủ Câu (cây Búa có cái móc câu). Bên trái: Tay thứ nhất cầm sợi dây rũ xống, tay thứ hai cầm chày Tam Cổ. Ngồi trên Hoa Sen đỏ.



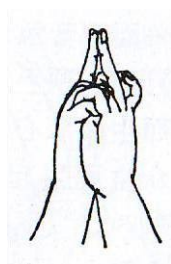
Mật Hiệu: **Diễn Lôì Kim Cương**. Tôn này dùng Đại Bi Trí Tuệ hiện bày hình phần nộ giáng phục sự phiền não của chúng sinh cho nên được tên gọi này

Chữ Chung Tử là: E (☞)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm. Hoặc móc câu.



Tướng Ấn là: Hai tay: ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau, bên phải đè bên trái, dựng thẳng 2 ngón vô danh cùng trụ nhau, 2 ngón út cùng đè nhau.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं एकांता ममा मुखायै स्वहा

EHYEHI EKAJATA MAMA MUKHAJAYA SVAHA

4_ Thập Nhất Diện Quán Âm (Ekàda'sa-mukha):

Thập Nhất Diện Quán Âm (Ekàda'sa-mukha), dịch âm là Nhất Ca Na Xá Mục Khư, dịch ý là Thập Nhất Tối Thắng, hoặc Thập Nhất Thủ. Lại xưng là Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Bồ Tát, Đại Quang Phổ Chiếu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Tôn này là Hóa Thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, bởi vì có đủ 11 đầu mặt, cho nên thường gọi là Thập Nhất Diện Quán Âm. Trong sáu Quán Âm là vị Chủ Tế cứu độ chúng sinh trong nẻo A Tu La..

Trong Quán Âm Bộ Tộc đặc biệt dùng Tôn này là Tôn của Diệu Thành Tự, biểu thị cho tướng **Thành Tự** của Nhân Đức với Quả Đức.

Tôn Hình: Thân có 4 cánh tay, ngồi xếp bằng trên Hoa Sen, hai bên mặt chính đều có 1 mặt, bên trên có 5 mặt, lại ở trên nữa có 3 mặt, hợp với mặt chính nên thành 11 mặt. Bên phải tay thứ nhất Kết Thí Vô Úy Ấn, tay thứ hai cầm Tràng Hạt. Bên trái tay thứ nhất cầm Hoa Sen, Tay thứ hai cầm bình Quân Trì.

_ 11 mặt biểu thị cho Đức thành tựu của 11 Địa.

Mặt trên cùng là mặt Phật biểu thị cho Đức thành tựu Phật Quả của Địa thứ mười một, cũng có ý nói là: "Người đáng được dùng thân Phật để cứu độ thì hiện thân Phật để nói Pháp".

10 mặt còn lại biểu thị cho Diệu Tướng viên mãn đầy đủ Nhân Hạnh của 10 Địa, tức thành tựu Diệu Quả đã được.

_ 4 cánh tay biểu thị cho 4 Trí Nội Chứng
Tay cầm hoa sen biểu thị cho Diệu Quán Sát Trí
Tay cầm bình Quân Trì biểu thị cho Bình Đẳng Tính Trí.
Tay cầm ràng Hạt biểu thị cho Đại Viên Kính Trí
Tay tác Thí Vô Úy Ấn cho Thành Sở Tác Trí.



Mật Hiệu: **Biển Dị Kim Cương**, hoặc **Từ Mẫn Kim Cương**
Chữ Chủng Tử là: KA (𑖕), hoặc SA (𑖔)
Tam Muội Gia Hình là: Táo Bình.



Tượng Ấn là: **Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn**. Hai tay , bên phải đè bên trái cùng cài chéo các ngón tay rồi chấp lại. Dem Ấn để trên đỉnh đầu.



Chân Ngôn là:

ॐ लोकेस्वरा ह्रीः

OM LOKE'SVARA HRÌH

Hay ॐ लोकेज्वाला ह्रीः

OM LOKE-JVALA HRÌH

5_ Bất Không Kim Cương (Amogha-vajra):

Tôn này đồng Thể với Kim Cương Vương Bồ Tát (Vajra-ràja) là một trong 4 vị Bồ Tát thân cận của Đức A Súc Như Lai (Akṣobhya) trong Kim Cương Giới.

Bất Không Kim Cương Bồ Tát dùng Trí Tuệ thuộc Tính Không rộng lớn của Như Lai phá **chấp** của phàm phu và sự chấp trước nghiêng về Không của hàng Nhị Thừa, hay hoàn thành mọi nghiệp. Cho nên được xưng là Bất Không Kim Cương

Tôn Hình: Thân màu thịt, hai tay để ngang trái tim kết Ấn, ngồi trên hoa sen đỏ.



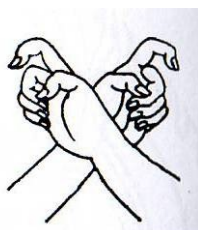
Mật Hiệu: **Biện Sự Kim Cương**

Chữ Chủng Tử là: JAḤ (ॐ), hay HÙM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Tay Ấn. Hoặc móc câu Kim Cương



Tượng Ấn là: Giao chéo 2 quyền ôm trước ngực, duỗi co ngón trở làm hình móc câu.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रराजं ह्रीं

OM VAJRA-RÀJA JAḤ

6_ Kim Cương Quân Đồ Lợi (Vajra-kuṇḍali):

Kuṇḍali dịch âm là Quân Đồ Lợi, dịch ý là **cái bình**. Trong Mật Giáo cái bình là tượng trưng cho **Cam Lộ**, cho nên lại dịch là **Cam Lộ Quân Đồ Lợi**.

Kim Cương Quân Đồ Lợi (Vajra-kuṇḍali) có vị trí tại Tô Tất Địa Viện trong Thai Tạng Mạn Đồ La, là 1 trong 5 Đại Minh Vương của Mật Giáo, là Giáo Lệnh Luân Thân (Thân phần nộ) của Đức Phật Bảo Sinh ở phương nam.

Quân Đồ Lợi Minh Vương dùng phương tiện Từ Bi, thành chứng Đại Uy Nhật Luân để chiếu diệu cho người tu hành. Và rưới rót nước Cam Lộ, dùng để tẩy rửa đất Tâm của chúng sinh. Do đó lại xưng là **Cam Lộ Quân Đồ Lợi Minh Vương** (Amṛti-kuṇḍali, A Mật Lợi Đế Minh Vương).

Ngoài ra, do thị hiện tượng phần nộ, hình mạo lại tựa như thân Dạ Xoa, cho nên cũng xưng là **Quân Đồ Lợi Dạ Xoa Minh Vương** (Kuṇḍali-yakṣas).

Lại cũng có Thuyết, xưng vị ấy là “ **Đại Tiểu Minh Vương** ”.

Pháp **Quân Đồ Lợi Minh Vương** phần lớn dùng để Điều Phục, hoặc Tức Tai, Tăng Ích làm phương diện. Nếu như người tu hành mỗi ngày trước khi ăn, dâng cúng một ít thức ăn, sau đó niệm tụng **Quân Đồ Lợi Minh Vương Tâm Chú** bảy biến, thì bất luận ở nơi nào đều được sự gia hộ của Minh Vương.

Ngoài ra, **Quân Đồ Lợi Chân Ngôn** cũng thường được dùng để phụ trợ cho việc tu trì **Mật Pháp khác**, hoặc dùng để gia trì vật cúng.

Tôn Hình: Thân màu vàng lợt, ngồi trên hoa sen đỏ.

NAMAḤ 'SCANḌA MAHÀ-VAJRA-KRODHÀYA
OM HURU HURU TIṢṬA TIṢṬA BANDHA BANDHA HANA HANA
AMṚTE HÙM PHAṬ SVÀHÀ

7_ Kim Cương Tướng Bồ Tát (Vajra-sena):

Vajra-sena dịch âm là Phộc Nhật La Chế Na, dịch ý là Kim Cương Quân, Kim Cương Tướng.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hai tay để trước ngực kết Ấn, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu: **Thủ Lãnh Kim Cương**

Chữ Chủng Tử là: HÙM (ॐ) hay NI (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Tay Ấn.



Tướng Ấn là: Kim Cương Hợp Chưởng.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रसेन स्वहा

OM VAJRA-SENA SVÀHÀ

8_ Kim Cương Minh Vương Bồ Tát (Vidya-uttama):

Vidya-uttama dịch âm là Vĩ Nễ Dã Đa Ma. Dịch ý là Minh Chí Cao, hay Minh Vương Chí Cao. Lại xưng là Kim Cương Minh Vương.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hai tay để trước ngực kết Ấn, ngồi trên hoa sen đỏ



Mật Hiệu: **Trì Minh Kim Cương**

Chữ Chủng Tử là: KA (𑖕), hoặc HA (𑖇), hay HÙM (𑖇𑖅)

Tam Muội Gia Hình là: Tay Ấn.



Tướng Ấn là: Kim Cương Hợp Chưởng.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्र विद्या राज्ञः स्वहा

OM VAJRA VIDYA-RÀJA SVÀHÀ

Tô Tát Địa Viện biểu thị cho Đức thành tựu của hai lợi : Tự Lợi, Lợi Tha. Viện này còn biểu thị cho **Hoan Hỷ Địa** (Pramudità-bhùmi). Bồ Tát ở Địa này tu tập viên mãn **Bố Thí Ba La Mật** (Dàna-pàramità), được bản tính Hiền Thánh đầu tiên, đạt đến Tịnh Lạc khi đã đoạn trừ mê hoặc ở Kiến Đạo (Dar'sana Màrga) và đã hoàn toàn chứng đắc 2 thứ Tính Không (Nhân Không và Pháp Không).

11/07/2009